Quản lý dự án với Jira Software & Project Kickoff

Nội dung

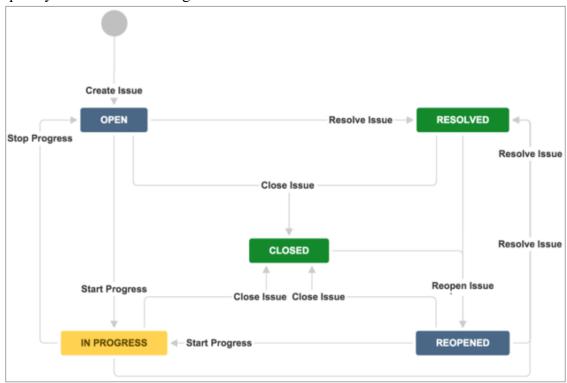
1	Giới thiệu Jira		
2	Hướng dẫn sử dụng Jira Software		6
	2.1	Đăng ký tài khoản và tạo project	6
	2.2	Làm việc với Backlog và bắt đầu Sprint	9
	2.2.	Tạo backlogs (user stories)	9
	2.2.2	2 Bắt đầu một Sprint	10
	2.3	Thêm thành viên vào dự án và phân công công việc	10
3	Tài l	iệu tham khảo	12
4	Bài	ập	12
	4.1	Bài tập 1 – Khám phá các tính năng của Jira	12
	4.2	Bài tập 2 – Quản lý 1 dự án theo phương pháp Scrum với Jira	12
5	Proj	ect	13
	5.1	Mục tiêu và yêu cầu	13
	5.2	Danh sách đề tài	14
	5.2.	Đề tài 1 – Shopping Cart	14
	5.2.2	Đề tài 2 – Đăng ký môn học	14
	5 3	Limi ý	14

1 Giới thiệu Jira

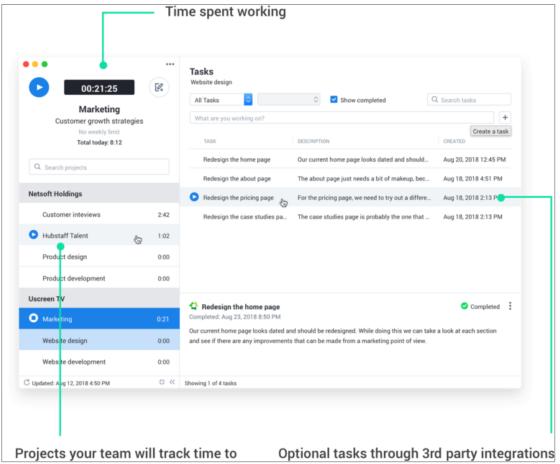
Jira Software (gọi tắt là Jira) là một hệ thống quản lý dự án tập trung và có độ tùy biến cao. Hệ thống này có nhiều tính năng giúp chúng ta quản lý các dự án một cách dễ dàng, hiệu quả theo cả phương pháp hướng kế hoạch lẫn phương pháp hướng linh hoạt (Agile).

Một số tính năng chính của Jira:

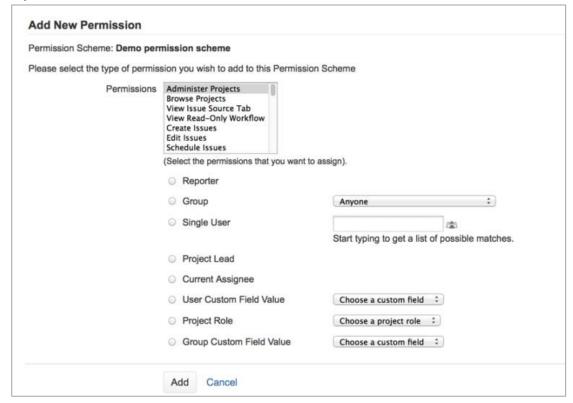
- Tùy biến workflow: một workflow biểu diễn cho các công đoạn vận hành của các dự án. Trong Jira, ta có thể tùy biến workflow cho phù hợp với từng dự án. Một workflow quản lý issue điển hình trong Jira:



- Kiểm soát thời gian và tiến độ công việc (time and progress tracking):



Quản lý quyền (permission): ta có thể gán quyền cho các thành viên trong nhóm như chỉnh sửa, bình luận, giao việc,... trong nội bộ team. Người dùng cũng có thể phân quyền cho các thành viên dựa trên cơ sở bảo mật. Ví dụ, nếu ta không muốn một thành viên thời vụ nào đó trong team xem được một số vấn đề của dự án, ta có chỉ cho họ thấy dự án ở mức tổng thể, ẩn đi các chi tiết của dự án. Điều này sẽ giúp các thành viên đó vẫn có thể làm tốt việc của họ trong khi thông tin nhạy cảm của công ty vẫn được bảo mật tuyệt đối.



- Phân đoạn (phase) và tạo các mốc quan trọng của dự án (milestone): giúp tổ chức dự án được gọn gàng, trật tự và dễ dàng tìm kiếm. Có 4 cấp độ (giai đoạn) dự án trong Jira như sau:



- Cấp độ 1: chứa danh mục dự án.
- Cấp độ 2: là nơi chứa từng dự án, đồng thời thể hiện các hạng mục nhỏ hơn trong dự án cùng các cột mốc quan trọng của nó.
- Cấp độ 3: là nơi trình bày các vấn đề, tác vụ cụ thể cần xử lý của một dự án.
- Cấp độ 4: là nơi dành cho các tác vụ con. Tại đây, chúng ta có thể quản lý từng phần nhỏ hơn nữa của các vấn đề phức tạp cần xử lý.

- Tổng hợp và báo cáo: Jira cung cấp nhiều loại báo cáo, tổng hợp giúp cho ta có được cái nhìn tổng thể của các dự án cũng như xem qua các vấn đề đang xử lý, các hoạt động sắp tới hạn triển khai, các hoạt động quá hạn,...

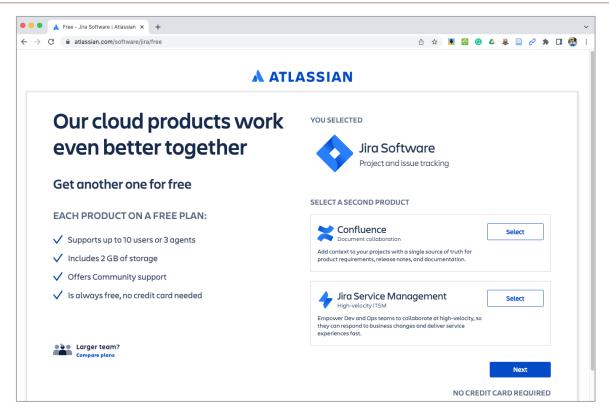


2 Hướng dẫn sử dụng Jira Software

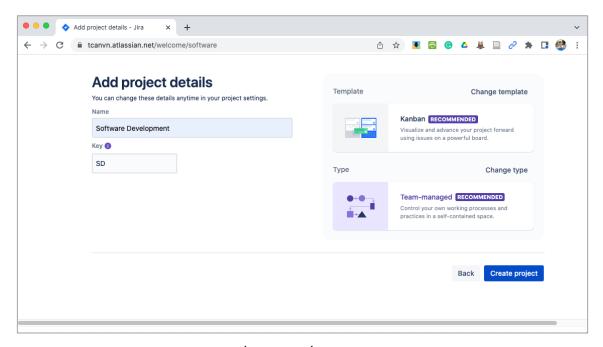
2.1 Đăng ký tài khoản và tạo project

- Địa chỉ đăng ký: https://www.atlassian.com/software/jira/free
- Các bước thực hiện:
 - 1) Chọn phương pháp đăng ký: dùng tài khoản Google (*) hoặc bằng 1 địa chỉ email.
 - 2) Thiết đặt các chi tiết của project: tên, khóa, template (Scrum, Kanban, Issue), loại project (Team-managed, Company-managed).
 - 3) Chọn lựa các công cụ (optional): Slack, Microsoft Teams, GitHub, GitLab, Google Sheets, v.v.

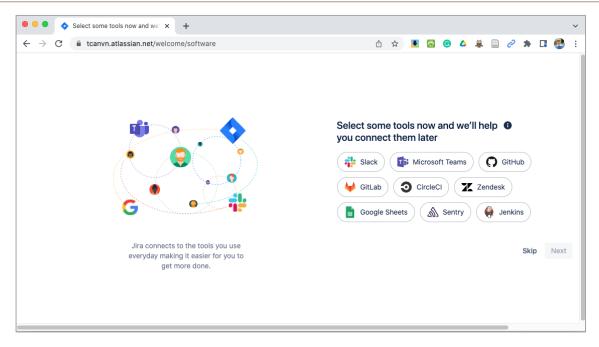
Giao diện của các bước trên được trình bày bên dưới.



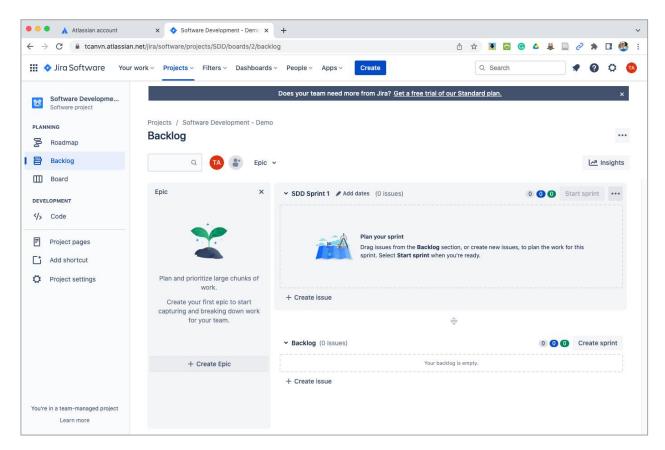
Trang chủ để đăng ký tài khoản Jira Software miễn phí



Thiết lập chi tiết của project



Chọn các công cụ sử dụng kèm với Jira Software



Trang chủ của dự án vừa tạo

2.2 Làm việc với Backlog và bắt đầu Sprint

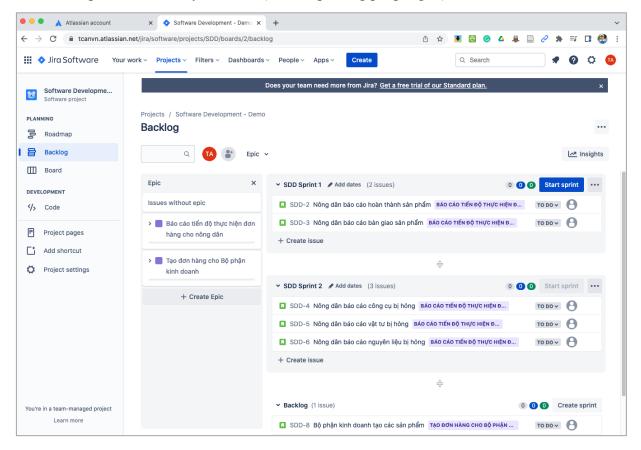
2.2.1 Tao backlogs (user stories)

Một số khái niệm chính:

- Epic: một user story hay các chức năng lớn của ứng dụng, có thể được phân rã thành các user stories nhỏ hơn. Đây là một công cụ để gom nhóm các user stories tương tự lại với nhau.
- Backlog: về bản chất là user story (khái niệm của Scrum vs. khái niệm của Agile). Một user story có mẫu là:

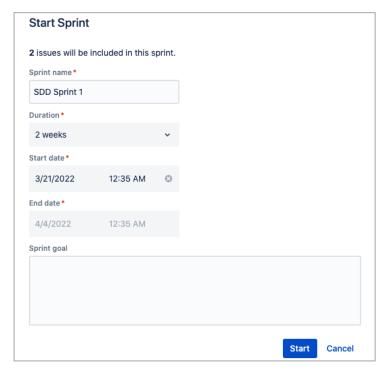
```
AS a <user>
I WANT TO <action>
SO THAT <benefit>
```

- Sprint: một chu kỳ nước rút (xem lại phương pháp Agile).



2.2.2 Bắt đầu một Sprint

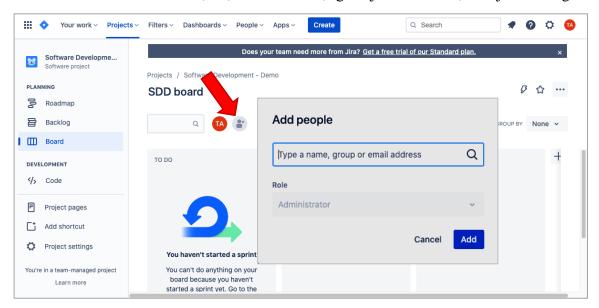
Sau khi tạo các Epic, các Backlogs, Sprint và thêm các backlogs vào các sprint, ta có thể bắt đầu một sprint.

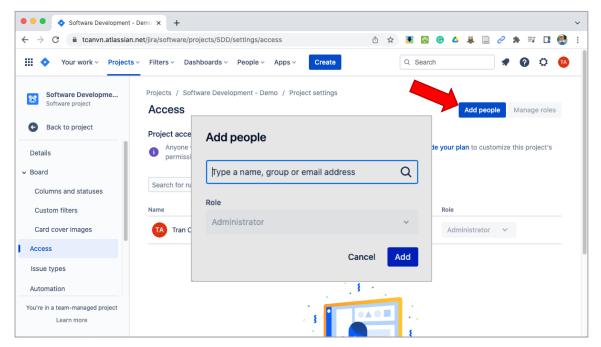


Tài liệu tham khảo: Làm việc với Jira Backlog và bắt đầu một Sprint (Learning Programming Tutorial), https://youtu.be/ygR2w04EUd8.

2.3 Thêm thành viên vào dự án và phân công công việc

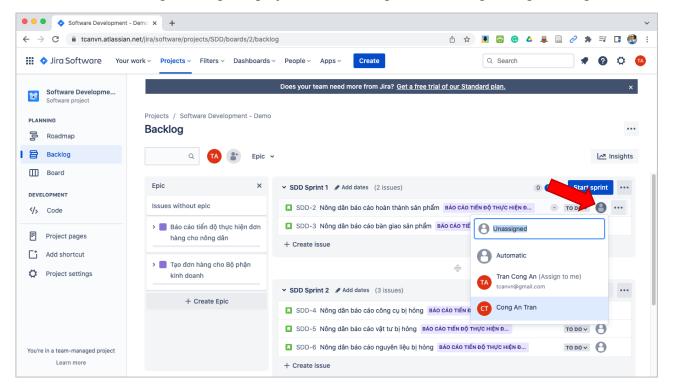
Để thêm thành viên vào dự án, ta có thể sử dụng Project Board hoặc Project Settings.





Lưu ý, đối với free subscription thì không cho phép chọn role (chỉ có 1 role duy nhất).

Sau khi thêm người dùng vào project thì ta có thể gán các backlog cho người dùng.



3 Tài liệu tham khảo

- Learn scrum with Jira Software (Claire Maynard):
 https://www.atlassian.com/agile/tutorials/how-to-do-scrum-with-jira-software
- Using Jira to Practice Professional Scrum (Atlassian University):
 https://www.scrum.org/resources/using-jira-practice-professional-scrum
- Learning Programming Tutorial (videos):
 - Đăng Ký & Làm Quen với Jira Tool: https://youtu.be/rpUdUxhW3mQ
 - Khởi tạo dự án Agile Board trên Jira: https://youtu.be/0qYYQ6rU6B4
 - Làm việc với Jira Backlog & start Sprint: https://youtu.be/ygR2w04EUd8
 - Thêm thành viên vào dự án & thao tác với các Jira's Task: https://youtu.be/YMms5uGGsCY
 - Báo cáo sử dụng Burndown Chart trong Jira: https://youtu.be/_ykMGE7x8gw

4 Bài tập

4.1 Bài tập 1 – Khám phá các tính năng của Jira

Đăng ký 1 tài khoản trên https://www.atlassian.com/software/jira và thực hiện các ví dụ trong tài liệu hướng dẫn thực hành (tạo project, tạo các Epic, Backlogs, Sprint,...).

4.2 Bài tập 2 – Quản lý 1 dự án theo phương pháp Scrum với Jira

Mục tiêu của bài tập này là dùng Jira để quản lý một dự án theo phương pháp Scrum. Sinh viên có thể sử dụng bài tập thực hiện trong bài thực hành số 2 (UML) để làm tình huống (case study) để thực hiện bài tập này.

Sinh viên thực hiện các yêu cầu sau:

- Tạo 1 project kiểu Scrum.
- Tạo một số user stories trong Backlog (sử dụng hệ thống đã đặc tả trong bài thực hành UML).
- Tạo 1 Sprint với tên sprint nên thể hiện được sprint goal. Tên sprint và sprint goal có thể được thảo luận, thay đổi trong buổi họp sprint planning.1

Thông thường, mỗi sprint sẽ có 1 sprint goal do product owner định nghĩa khi tạo sprint. Sprint goal sẽ xác định chủ đề của công việc sẽ được thực hiện trong sprint. Một sprint được coi là hoàn thành nếu sprint goal đã đạt được.

- Tổ chức 1 buổi họp sprint planning (sprint planning meeting) để ước lượng điểm của các user stories (story point estimation), chọn các user stories cho sprint và tạo các subtask cho các user stories trong sprint. Thành phần của meeting bao gồm development team, scrum master, product owner.

Sprint planning meeting thường có độ dài 2h cho mỗi 1 tuần-sprint. Một backlog là một user story cùng với kế hoạch thực hiện user story đó.

- Bắt đầu một sprint: chọn ngày bắt đầu và ngày kết thúc sprint.
- Thực hiện giả lập các scrum daily meeting và cập nhật tiến độ thực hiện các công việc. Thành phần là development team, thời gian trong khoảng 15 phút trở lại. Nội dung: mỗi thành viên báo cáo công việc đã hoàn thành trước đó, những gì sẽ thực hiện trong ngày, và những khó khăn gặp phải.
- Quan sát Burndown chart và tạo sprint report.
- Kết thúc sprint.

Vào cuối sprint, ta phải kết thúc sprint. Nếu trong sprint có một số backlog item chưa hoàn thành thì ta phải di chuyển ngược chúng lại Backlog.

Lưu ý: trước khi kết thúc sprint trên hệ thống, có 2 cuộc họp cần phải được thực hiện là Sprint Review Meeting và Sprint Retrospective Meeting.

5 Project

5.1 Mục tiêu và yêu cầu

- Mục tiêu: vận dụng phương pháp Agile để phát triển một dự án phần mềm.
- **※** Yêu cầu:
 - Phát triển 1 dự án phần mềm đơn giản bằng ngôn ngữ lập trình Java.
 - Úng dụng phương pháp quản lý dự án Scrum.
 - Sử dụng một số công cụ trong phát triển phần mềm:
 - Quản lý dự án: Jira.
 - Đặc tả dự án: UML.
 - Kiểm tra và phân tích mã nguồn: CheckStyle/PMD.
 - Kiểm thử: JUnit.

5.2 Danh sách đề tài

5.2.1 Đề tài 1 – Shopping Cart

Xây dựng 1 hệ thống bán hàng online với các chức năng:

- Admin: Thêm, sửa, xóa sản phẩm.
- Người dùng: tìm kiếm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xóa sản phẩm ra khỏi giỏ hàng, thay đổi số lượng sản phẩm trong giỏ hàng.

5.2.2 Đề tài 2 – Đăng ký môn học

Xây dựng một hệ thống đăng ký học phần với các chức năng sau:

- Quản trị: thêm, sửa xóa học phần, sinh viên.
- Sinh viên: tìm kiếm, thêm, xóa môn học đã đăng ký.

5.3 Luu ý

- Sinh viên *không cần phát triển chức năng đăng nhập*. Người dùng chỉ cần chọn vai trò (quản trị/người dùng) khi bắt đầu sử dụng hệ thống.
- Sinh viên có thể tự đề xuất đề tài, chỉ cần đạt được các yêu cầu của đồ án.
- Mỗi nhóm từ 2 đến 4 sinh viên.
- **Nội dung báo cáo**: Trình bày quá trình thực hiện và chụp màn hình hoặc copy thông tin minh chứng.
 - o Tên đề tài.
 - o Thông tin thành viên trong nhóm.
 - o Phân tích thiết kế hệ thống (UML).
 - Tổ chức và phân công công việc (Jira).
 - O Cài đặt và kiểm thử hệ thống (kiểm tra, phân tích code và unit testing).